

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH
CỦA UBND THÀNH PHỐ BAN HÀNH BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, đối với hồ sơ dự thảo Quyết định của UBND thành phố ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến:

- Ngày 08/5/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản số 5071/SNNMT-CCPTNT về việc đăng tải lấy ý kiến tổ chức, cá nhân về hồ sơ Quyết định của UBND thành phố ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng để đăng tải hồ sơ dự thảo Quyết định lên Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng. Thời gian xin ý kiến: ngày bắt đầu: 12/05/2026; ngày kết thúc: 22/05/2026.

- Ngày 08/5/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản số 5072/SNNMT-CCPTNT về việc lấy ý kiến hồ sơ dự thảo Quyết định của UBND thành phố ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng: đã gửi xin ý kiến của các cơ quan, tổ chức gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các sở, ngành; Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; Hội Nông dân thành phố; Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố; Thống kê thành phố; Ủy ban nhân dân xã; Ủy ban nhân dân 03 phường (Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi và Trần Liễu) và đặc khu Cát Hải và Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Ngày 27/5/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được 83 ý kiến (*trong đó: có 71 cơ quan có ý kiến nhất trí; 11 cơ quan có ý kiến tham gia đề nghị chỉnh sửa, bổ sung dự thảo Quyết định; 01 Sở Giáo dục và Đào tạo có ý kiến chưa có căn cứ đề xuất mức quy định tiêu chí do Sở phụ trách do Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa có văn bản hướng dẫn*).

2. Kết quả cụ thể như sau:

I. Danh sách các cơ quan tham gia ý kiến dự thảo

TT	Đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Ý kiến	Ngày ban hành
I	Ý kiến của các sở, ngành			
1	Sở Tài chính	Văn bản số 4710/STC-TCHCSN	Có ý kiến tham gia	27/5/2026
2	Sở Nội vụ	Văn bản số 2477/SNV-XDCQ&CTTN	Nhất trí	15/5/2026
3	Sở Tư pháp	Văn bản số 2329/STP-XDVB	Có ý kiến tham gia	25/5/2026
		Văn bản số 2509/STP-PBGDPL		03/6/2026
4	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản số 1940/SKHCN-VP	Có ý kiến tham gia	19/5/2026
5	Sở Ngoại vụ	Văn bản số 1329/NV-VP	Nhất trí	11/5/2026
6	Sở Y tế	Văn bản số 4990/SYT-KHTC	Nhất trí	12/5/2026
7	Thanh tra thành phố	Văn bản số 1145/TTTP-NV9	Nhất trí	13/5/2026
8	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Văn bản số 2750/SVHTTDL-QLVHGĐ	Nhất trí	13/5/2026
9	Sở Xây dựng	Văn bản số 4903/SXD-QHKT	Có ý kiến tham gia	12/5/2026
10	Sở Công Thương	Văn bản số 2571/SCT-NL	Có ý kiến tham gia	14/5/2026
11	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Văn bản số 3371/BCH-TM	Nhất trí	13/5/2026
12	Ban Quản lý khu Kinh tế thành phố	Văn bản số 2751/BQL-VP	Có ý kiến tham gia	15/5/2026
13	Hội Nông dân thành phố	Văn bản số 181-CV/HNDT	Nhất trí	11/5/2026
14	Hội Phụ nữ thành phố	Văn bản số 184/BTV-BCTPN	Nhất trí	15/5/2026
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản số 2927/SGDDĐT-QLCL	Chờ HD Bộ Giáo dục và ĐT	18/5/2026
16	Công an thành phố	Văn bản số 5977/CAHP-PV01	Nhất trí	22/5/2026
17	Thống kê thành phố	Văn bản số 207/TKTP-NNXH	Có ý kiến tham gia	21/5/2026

TT	Đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Ý kiến	Ngày ban hành
II	Ý kiến của các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường			
1	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Văn bản số 517/CCTTBVTV-NV	Nhất trí	18/5/2026
2	Chi cục Quản lý tài nguyên nước và phòng chống thiên tai	Văn bản số 768/CCTNNPCTT-TL	Có ý kiến tham gia	18/5/2026
3	Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y	Văn bản số 547/CCTSCNTY-CN	Nhất trí	20/5/2026
4	Chi cục Kiểm lâm	Văn bản số 488/CCKL-NV	Nhất trí	20/5/2026
5	Ban Quản lý rừng và Khuyến nông	Văn bản số 263/BQLRKN-PKTNN	Nhất trí	19/5/2026
6	Phòng Quản lý đất đai	Văn bản số 680/QLĐĐ	Nhất trí	19/5/2026
7	Phòng Kế hoạch Tài chính và Đầu tư	Văn bản số 354/TCKHĐT	Có ý kiến tham gia	18/5/2026
8	Văn phòng Sở	Văn bản số 88/CV-VP	Có ý kiến tham gia	19/5/2026
9	Phòng Quản lý môi trường	Văn bản số 599/QLMT	Nhất trí	18/5/2026
10	Văn phòng đăng ký đất đai	Văn bản số 944/VPĐKĐĐ-KHTC	Nhất trí	19/5/2026
11	Ban Quản lý cảng cá, bến cá	Văn bản số 134/BQLCC-PHC	Nhất trí	18/5/2026
III	Ý kiến của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu			
1	UBND phường Trần Hưng Đạo	Văn bản số 849/UBND-KTHTĐT	Nhất trí	Ngày 14/5/2026
2	UBND phường Trần Liễu	Văn bản số 889/UBND-KT,HT&ĐT	Nhất trí	Ngày 09/5/2026
3	UBND phường Nguyễn Trãi	Văn bản số 579/UBND-KTHTĐT	Nhất trí	Ngày 18/5/2026
4	UBND xã Hà Bắc	Văn bản số 1244/UBND - KT	Nhất trí	Ngày 11/5/2026
5	UBND xã Yết Kiêu	Văn bản số 942/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 11/5/2026
6	UBND xã Mao Điền	Văn bản số 868/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 11/5/2026
7	UBND xã Nam Thanh Miện	Văn bản số 1148/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 11/5/2026

TT	Đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Ý kiến	Ngày ban hành
8	UBND xã Thanh Hà	Văn bản số 906/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 11/5/2026
9	UBND xã Trường Tân	Văn bản số 871/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 11/5/2026
10	UBND xã An Phú	Văn bản số 1175/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 12/5/2026
11	UBND xã Tiên Lãng	Văn bản số 1259/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 12/5/2026
12	UBND xã Gia Lộc	Văn bản số 960/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 11/5/2026
13	UBND xã Vĩnh Lại	Văn bản số 833/UBND-KT	Có ý kiến tham gia	Ngày 11/5/2026
14	UBND xã Hà Nam	Văn bản số 958/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 11/5/2026
15	UBND xã Đường An	Văn bản số 899/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 12/5/2026
16	UBND xã Thanh Miện	Văn bản số 1034/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 12/5/2026
17	UBND xã Tuệ Tĩnh	Văn bản số 958/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 12/5/2026
18	UBND xã Kê Sặt	Văn bản số 810/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 12/5/2026
19	UBND xã Hợp Tiến	Văn bản số 1037/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 11/5/2026
20	UBND xã An Trường	Văn bản số 1189/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 12/5/2026
21	UBND xã Việt Khê	Văn bản số 1023/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 12/5/2026
22	UBND xã Vĩnh Thịnh	Văn bản số 1462/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 12/5/2026
23	UBND xã Phú Thái	Văn bản số 1112/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 12/5/2026
24	UBND xã Kiến Hưng	Văn bản số 1177/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 13/5/2026

TT	Đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Ý kiến	Ngày ban hành
25	UBND xã Cẩm Giàng	Văn bản số 1219/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 13/5/2026
26	UBND xã Kiến Minh	Văn bản số 1544/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 13/5/2026
27	UBND xã Tân An	Văn bản số 831/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 13/5/2026
28	UBND xã Hồng Châu	Văn bản số 692/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 13/5/2026
29	UBND xã Kim Thành	Văn bản số 711/UBND-VP	Nhất trí	Ngày 13/5/2026
30	UBND xã Hùng Thắng	Văn bản số 1184/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 14/5/2026
31	UBND xã Kiến Hải	Văn bản số 1286/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 14/5/2026
32	UBND xã An Lão	Văn bản số 1016/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 14/5/2026
33	UBND xã Nguyễn Lương Bằng	Văn bản số 1168/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 14/5/2026
34	UBND xã Thái Tân	Văn bản số 707/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 15/5/2026
35	UBND xã Nam Sách	Văn bản số 1631/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 14/5/2026
36	UBND xã Cẩm Giang	Văn bản số 949/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 14/5/2026
37	UBND xã Bình Giang	Văn bản số 1043/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 14/5/2026
38	UBND xã Hải Hưng	Văn bản số 1423/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 15/5/2026
39	UBND xã Vĩnh Bảo	Văn bản số 1167/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 15/5/2026
40	UBND xã Nghi Dương	Văn bản số 1196/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 16/5/2026

TT	Đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Ý kiến	Ngày ban hành
41	UBND xã Hà Đông	Văn bản số 971/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 18/5/2026
42	UBND xã Nguyễn Bình Khiêm	Văn bản số 915/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 18/5/2026
43	UBND xã Chí Minh	Văn bản số 939/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 18/5/2026
44	UBND xã Kiến Thụy	Văn bản số 1945/UBND-VP	Nhất trí	Ngày 18/5/2026
45	UBND xã Chấn Hưng	Văn bản số 697/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 19/5/2026
46	UBND xã Lai Khê	Văn bản số 1199/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 18/5/2026
47	UBND xã Khúc Thừa Dụ	Văn bản số 1290/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 19/5/2026
48	UBND xã Lạc Phượng	Văn bản số 1202/UBND-KT	Có ý kiến tham gia	Ngày 19/5/2026
49	UBND xã Vĩnh Thuận	Văn bản số 1063/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 20/5/2026
50	UBND xã Nam An Phụ	Văn bản số 736/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 20/5/2026
51	UBND xã Vĩnh Hòa	Văn bản số 909/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 14/5/2026
52	UBND xã Hà Tây	Văn bản số 949/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 21/5/2026
53	UBND xã Gia Phúc	Văn bản số 908/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 21/5/2026
54	UBND xã Tiên Minh	Văn bản số 838/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 22/5/2026
55	UBND xã An Hưng	Văn bản số 865/UBND-KT	Nhất trí	Ngày 25/5/2026

II. Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia dự thảo

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Ghi chú
I	Dự thảo Tờ trình			
1	UBND xã Lạc Phượng	a) Tại phần cơ sở chính trị, pháp lý, dự thảo Tờ trình viện dẫn Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030. Tuy nhiên, trong hồ sơ kèm theo có tài liệu thể hiện ngày ban hành Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg chưa thống nhất. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý thống nhất số hiệu, ngày ban hành, tên gọi của Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg trong toàn bộ hồ sơ dự thảo.	Tiếp thu, chỉnh sửa	
		Tại phần bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định, dự thảo Tờ trình nêu Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới gồm 10 tiêu chí, 47 chỉ tiêu. Trong khi đó, tại phần cơ sở thực tiễn, dự thảo Tờ trình có nêu Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 kế thừa, giữ nguyên kết cấu 19 tiêu chí nông thôn mới. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết minh rõ hơn về cơ sở sắp xếp, tích hợp các nội dung tiêu chí trong dự thảo Bộ tiêu chí của thành phố, bảo đảm thể hiện rõ việc quy định 10 tiêu chí không làm giảm yêu cầu, nội hàm và mức chuẩn so với quy định của Trung ương	Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa	
		Tại phần dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành Quyết định, dự thảo mới nêu theo hướng “ <i>không làm phát sinh thêm kinh phí, phù hợp với nguồn vốn ngân sách nhà nước phân bổ thực hiện chương trình giai đoạn 2026-2030</i> ”. Nội dung này còn chung, chưa đánh giá rõ khả năng đáp ứng của cấp xã đối với các tiêu chí cần nguồn lực lớn như giao thông, nước sạch tập trung, thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, xử lý chất thải rắn, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, mô hình thôn thông minh, camera AI	Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa	

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Ghi chú
		giám sát an ninh, số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường. Đề nghị bổ sung đánh giá cụ thể hơn về nguồn lực, lộ trình thực hiện và trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn của các sở, ngành thành phố đối với cấp xã		
2	Phòng Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Phần cơ sở pháp lý: đề nghị cơ quan soạn thảo trích dẫn rõ điều khoản điểm quy định cần ban hành Bộ tiêu chí và thẩm quyền ban hành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. - Phần dự kiến nguồn lực: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung. 	Tiếp thu, chỉnh sửa	
II Dự thảo Quyết định				
1	Cục Thống kê Thành phố	Đề nghị giao tiêu chí 3.1. Thu nhập bình quân đầu người cho Thống kê thành phố chịu trách nhiệm thẩm định do: (1) Thống kê thành phố là cơ quan được giao trách nhiệm ước tính 2 trong 8 chỉ tiêu kinh tế - xã hội cấp xã, trong đó có chỉ tiêu “Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn” theo Công văn số 12067/BTC-CTK ngày 07/8/2025 của Bộ Tài chính; (2) Đồng thời Thống kê thành phố đang dự thảo Phương án điều tra Thu nhập bình quân đầu người/tháng cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng, trình UBND thành phố phê duyệt trong thời gian tới.	Tiếp thu, chỉnh sửa	
2	Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> - Tại tiêu chí 2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, tại cột “Yêu cầu đối với từng nhóm xã” đề nghị bổ sung cụm từ: “Đáp ứng một trong các yêu cầu sau” vào trước cụm từ “- Có chợ đạt chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo TCVN 11856:2017” đối với xã nhóm 1 và cụm từ” - Có chợ đạt tiêu chí quy định tại Mục 1 Phụ lục II” đối với xã nhóm 2; - Tại tiêu chí 7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử tại cột “Yêu cầu đối với từng nhóm xã” đề nghị thay từ “Đạt” bằng nội dung Sở Công Thương đã tham gia tại văn bản số 2333/SCT-NL ngày 04/5/2026 về việc đề xuất quy định cụ thể 	Tiếp thu, chỉnh sửa	

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Ghi chú
		việc áp dụng nội dung tiêu chí đối với từng nhóm xã thuộc Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2026- 2030 trên địa bàn TP.Hải Phòng		
3	Ban Quản lý Khu kinh tế	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng đề nghị thêm Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng vào cột "Cơ quan phụ trách" tại mục 3.10 phụ lục kèm theo Quyết định.	Tiếp thu, chỉnh sửa	
4	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng đã đề xuất quy định cụ thể đối với các tiêu chí đối với từng nhóm xã (<i>chỉ tiêu 1.1, 1.2, 1.3, 2.1, 6.2, 8.4</i>) tại công văn số 4581/SXD-QHKT ngày 05/5/2026	Tiếp thu, chỉnh sửa	
5	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>- Các "<i>tiêu chí 2.6. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất; Tiêu chí 7.1. Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn; Tiêu chí 7.4. Có mô hình thôn thông minh</i>" Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị điều chỉnh quy định chỉ tiêu chung, chỉ tiêu yêu cầu đối với từng nhóm xã là "đạt", do hiện nay Bộ Khoa học và Công nghệ chưa ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện đối với các nội dung tiêu chí nêu trên; đồng thời để bảo đảm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố "<i>căn cứ hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương liên quan đối với các nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể hóa việc áp dụng các nội dung tiêu chí phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm mức yêu cầu không thấp hơn mức chuẩn và hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương</i>".</p> <p>- Đối với các tiêu chí khác trong Bộ tiêu chí, gồm: "<i>Tiêu chí 3.3. Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả; Tiêu chí</i></p>	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung	

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Ghi chú
		<p>7.2. Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường; Tiêu chí 7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử; Tiêu chí 9.2. Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt $\geq 90\%$; Tiêu chí 10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã” Các tiêu chí nêu trên được quy định tại dự thảo Quyết định liên quan đến việc ứng dụng, thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg (bảo đảm mức tối thiểu). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung, làm rõ lý do đề xuất quy định mức tối thiểu đối với các tiêu chí liên quan đến việc ứng dụng, thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong dự thảo Quyết định vào Bản đánh giá</p>		
6	UBND xã Vĩnh Lại	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể hơn cơ chế đánh giá đối với các phường thuộc diện áp dụng Bộ tiêu chí nông thôn mới, nhất là phương pháp xác định “đáp ứng từ 70% trở lên số nội dung tiêu chí”, nhằm bảo đảm thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện, kiểm tra, thẩm định và tránh cách hiểu khác nhau giữa các địa phương.</p>	<p>Tại khoản 3 Phụ lục III Quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 tại Quyết định số 51/QĐ/2025/QĐ-TTg quy định: “<i>Trường hợp cần thiết, xây dựng nông thôn mới ở phường được hình thành từ việc sắp xếp với đơn vị hành chính xã và có diện tích đất nông nghiệp chiếm từ 70% trở lên so với tổng diện tích đất tự nhiên của phường tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 hoặc xây dựng nông thôn mới ở đặc khu: phải đảm bảo đáp ứng từ 70% trở lên số nội dung tiêu chí (trong đó có các nội dung tiêu chí: Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người; có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế</i></p>	

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Ghi chú
			<p><i>mạnh của địa phương; có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương; tỷ lệ nghèo đa chiều; tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; đảm bảo an toàn thực phẩm) yêu cầu đối với xã nhóm 1 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định cụ thể”.</i></p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Đối với chỉ tiêu quy định tỷ lệ đường xã được trồng cây xanh đạt tối thiểu 50%, đề nghị xem xét hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn cây xanh, phạm vi tính toán và cơ chế quản lý, chăm sóc sau đầu tư để bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế tại các địa phương. - Đối với tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế đánh giá linh hoạt đối với các xã có điều kiện phát triển thương mại điện tử, chuỗi cung ứng hàng hóa hoặc sử dụng chợ liên xã, nhằm phù hợp với thực tế sau sắp xếp đơn vị hành chính và xu hướng phát triển thương mại hiện nay. - Đối với chỉ tiêu “có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch”, đề nghị nghiên cứu hướng dẫn rõ tiêu chí xác định “khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp”, tránh khó khăn trong quá trình áp dụng thực tế tại các xã thuần nông. - Đối với yêu cầu về sản phẩm OCOP 4 sao đối với xã nhóm 1, đề nghị xem xét lộ trình thực hiện phù hợp đối với các địa phương mới sáp nhập hoặc các xã có quy mô sản xuất nhỏ, nhằm bảo đảm tính khả thi và khuyến khích phát triển sản phẩm đặc trưng địa phương. 	<p>Trên cơ sở Bộ tiêu chí quốc gia về NTM giai đoạn 2026-2030 và văn bản hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương, cơ quan soạn thảo đã phối hợp với các sở, ngành xây dựng dự thảo Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Sau khi Bộ tiêu chí xã NTM được ban hành hành, các sở, ngành trên cơ sở chức năng quản lý nhà nước sẽ có văn bản hướng dẫn thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu do sở, ngành phụ trách.</p>	

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Ghi chú
		<p>- Hiện nay hạ tầng công nghệ thông tin, nhân lực chuyển đổi số và khả năng khai thác dữ liệu số tại cấp xã còn hạn chế; do đó đề nghị thành phố quan tâm hỗ trợ đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, phần mềm dùng chung, tập huấn chuyên môn và kinh phí thực hiện để các địa phương có đủ điều kiện triển khai thực hiện các chỉ tiêu số hóa theo quy định.</p> <p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung cơ chế hỗ trợ đầu tư công trình xử lý nước thải tập trung hoặc mô hình xử lý nước thải phi tập trung đối với khu dân cư nông thôn, do hiện nay nhiều địa phương còn gặp khó khăn về nguồn lực đầu tư và quỹ đất triển khai thực hiện.</p>		
7	UBND xã Lạc Phượng	<p>Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định quy định đối tượng áp dụng gồm các xã, 03 phường Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Trần Liễu và đặc khu Cát Hải thực hiện xây dựng nông thôn mới bảo đảm đáp ứng từ 70% trở lên số nội dung tiêu chí, trong đó có một số nội dung tiêu chí bắt buộc. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết minh rõ hơn cơ sở xác định 03 phường và đặc khu Cát Hải là địa bàn thuộc diện áp dụng cơ chế đánh giá đặc thù; đồng thời làm rõ cách tính tỷ lệ 70%, danh mục nội dung tiêu chí bắt buộc, cơ quan xác nhận kết quả, hồ sơ minh chứng và cách xử lý đối với tiêu chí không phát sinh hoặc không phù hợp với điều kiện thực tế của địa bàn miền núi, hải đảo, để bảo đảm thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện.</p>	<p>Tại khoản 3 Phụ lục III Quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 tại Quyết định số 51/QĐ/2025/QĐ-TTg quy định: “<i>Trường hợp cần thiết, xây dựng nông thôn mới ở phường được hình thành từ việc sắp xếp với đơn vị hành chính xã và có diện tích đất nông nghiệp chiếm từ 70% trở lên so với tổng diện tích đất tự nhiên của phường tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 hoặc xây dựng nông thôn mới ở đặc khu: phải đảm bảo đáp ứng từ 70% trở lên số nội dung tiêu chí (trong đó có các nội dung tiêu chí: Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người; có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương; có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo</i></p>	

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Ghi chú
			<p>việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương; tỷ lệ nghèo đa chiều; tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; đảm bảo an toàn thực phẩm) yêu cầu đối với xã nhóm 1 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định cụ thể”.</p>	
		<p>Dự thảo Bộ tiêu chí chia yêu cầu theo xã nhóm 1 và xã nhóm 2 nhưng chưa kèm theo danh sách phân nhóm xã hoặc nguyên tắc xác định cụ thể đối với từng xã trên địa bàn thành phố. Đề nghị bổ sung phụ lục danh sách xã nhóm 1, xã nhóm 2 hoặc quy định trách nhiệm Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND thành phố.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Xây dựng và Thống kê thành phố đề xuất danh sách nhóm xã thực hiện xây dựng nông thôn mới để xin ý kiến tham gia của các sở, ngành và địa phương liên quan. Ngày 14/5/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Tờ trình số 360/TTr-SNNMT để trình dự thảo Quyết định danh sách xã nhóm 1, nhóm 2 và nhóm 3 để thực hiện xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</p>	
		<p>Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Quyết định, đề nghị rà soát cách giao nhiệm vụ cho “các sở, ngành, đoàn thể thành phố”. Đối với các sở, ngành là cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, việc giao trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí thuộc lĩnh vực phụ trách là phù hợp. Tuy nhiên, đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể thành phố, cần diễn đạt theo hướng phối hợp, tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện và tham gia thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, điều lệ của từng tổ chức; không nên quy định như giao nhiệm vụ quản lý nhà nước hoặc giao ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn. Đề nghị chỉnh lý</p>	<p>Căn cứ Quyết định 51/2025/QĐ-TTg có quy định “<i>tiêu chí 3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định</i>” do Hội Nông dân Việt Nam hướng dẫn; “<i>Tiêu chí 6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an</i>” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam hướng dẫn. Nên sau khi Bộ tiêu chí xã NTM của thành phố Hải Phòng được ban hành, các sở ngành và Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố có nhiệm vụ căn cứ văn</p>	

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Ghi chú
		<p>để bảo đảm đúng vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ của từng nhóm chủ thể.</p>	<p>bản của các bộ, cơ quan trung ương để hướng dẫn các địa phương thực hiện.</p>	
		<p>Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Quyết định quy định “<i>Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành</i>”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý thời điểm có hiệu lực của Quyết định cho phù hợp</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	
		<p>Rà soát các nội dung liên quan đến báo cáo định kỳ, hồ sơ minh chứng, thẩm tra, xác nhận kết quả thực hiện tiêu chí để bảo đảm không phát sinh thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện hoặc yêu cầu, điều kiện có tính chất thủ tục hành chính ngoài quy định.</p>	<p>- Hồ sơ minh chứng sẽ do các sở, ngành, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố hướng dẫn. - Quy trình thẩm định: Hiện Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt nông thôn mới hiện đại và tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.</p>	
		<p>Tại mục đánh giá việc phân quyền, phân cấp, dự thảo còn sử dụng cụm từ “<i>Ủy ban nhân dân tỉnh</i>”. Đề nghị rà soát, chỉnh lý thống nhất thành “<i>Ủy ban nhân dân thành phố</i>”.</p>	<p>Tiếp thu chỉnh sửa</p>	
		<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát lỗi chính tả, lỗi kỹ thuật trình bày trong toàn bộ hồ sơ và phụ lục Bộ tiêu chí, trong đó lưu ý một số cụm từ như “<i>Tỷ lệ</i>”, “<i>chuyển đổi</i>”, “<i>cơ sở</i>”, “<i>gia đình</i>”, “<i>3an</i>”, “<i>xử lý</i>”, “<i>được thành từ sắp xếp đơn vị hành chính xã</i>” và các lỗi trình bày bảng biểu khác</p>	<p>Tiếp thu chỉnh sửa</p>	
8	Chi cục Quản lý Tài nguyên nước và PCTT	<p>Đề nghị sửa tỷ lệ “<i>Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ $\geq 85\%$, có áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm đối với cây trồng chủ lực</i>” đối với xã nhóm 2.</p>	<p>Tiếp thu chỉnh sửa</p>	

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Ghi chú
9	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>- Khoản 2 Điều 1, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa thành: “2. <i>Quyết định này áp dụng đối với các sở, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, 03 phường (Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi và Trần Liễu), đặc khu Cát Hải và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</i>”. Việc xác định đối tượng áp dụng được lý giải tại tờ trình, không quy phạm nội dung xác định đối tượng</p>	Tiếp thu chỉnh sửa	
		<p>Đề nghị rà soát, lược bỏ đối tượng là “<i>đoàn thể</i>” do không có nhiệm vụ liên quan theo Bộ tiêu chí</p>	Căn cứ Quyết định 51/2025/QĐ-TTg có quy định “ <i>tiêu chí 3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định</i> ” do Hội Nông dân Việt Nam hướng dẫn; “ <i>Tiêu chí 6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an</i> ” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam hướng dẫn	
		<p>- Đề nghị chỉnh sửa nội dung tại Khoản 1 Điều 2: không quy phạm việc thực hiện khi không có căn cứ pháp lý; sau khi Quyết định được ban hành, Chi cục Phát triển nông thôn căn cứ vào tình hình thực tế và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, chủ trì xây dựng Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai, hướng dẫn thực hiện; xem xét chỉnh sửa thành:</p> <p>“1. <i>Các sở, ngành thành phố, Ủy ban nhân các xã, 03 phường (Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi và Trần Liễu) và đặc khu Cát Hải Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện.</i>”</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa lại Khoản 3 Điều 2 đảm bảo các quy định pháp luật về việc báo cáo, trường hợp các văn bản quy</p>	Tiếp thu, rà soát chỉnh sửa	

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Ghi chú
		<p>phạm pháp luật không quy định mẫu và thời gian báo cáo thì đưa nội dung báo cáo vào Kế hoạch thực hiện.</p> <p>- Đề nghị chỉnh sửa Khoản 2 Điều 3 thành: “2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành thành phố; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, 03 phường (Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi và Trần Liễu), đặc khu Cát Hải và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.”</p> <p>- Phần nơi nhận, đề nghị bổ sung: Sở Tư pháp</p>		
10	Phòng Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Sở NN&MT	<p>Đối với cụm chủ thể trong dự thảo “Ủy ban nhân dân các xã, 03 phường và đặc khu Cát Hải” đề nghị xem xét viết “Ủy ban nhân dân các xã, 03 phường và đặc khu Cát Hải sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã” và thống nhất cách gọi “Ủy ban nhân dân cấp xã” trong dự thảo cho ngắn gọn.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa	
		<p>Khoản 2 Điều 1 quy định đối tượng áp dụng dự thảo: đề nghị xem xét viết gọn lại, nhất là đối với phần giải thích trong ngoặc đơn</p>	Tiếp thu, rà soát chỉnh sửa	
		<p>Đề nghị bổ sung phần nội dung quy định xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn thành phố hải phòng giai đoạn 2026-2030.</p>	<p>Xây dựng xã NTM hiện đại giai đoạn 2026-2030 là nội dung mới so với giai đoạn 2021-2025 và chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể của trung ương, nên các sở, ngành thành phố đang nghiên cứu; Mặt khác theo quy định tại khoản 1, phụ lục II, Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg để đạt chuẩn xã nông thôn mới hiện đại thì xã phải đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo quy định đối với xã nhóm 1 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030).</p> <p>Do đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân thành</p>	

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Ghi chú
		<p>- Đề nghị bổ sung nội dung Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng vào dự thảo bản so sánh, thuyết minh các nội dung của phạm vi và đối tượng áp dụng.</p> <p>- Điều 2 Tổ chức thực hiện: xem lại tính thống nhất giữa các dự thảo Bản so sánh thuyết minh và Quyết định.</p> <p>- Nội dung bản so sánh thuyết minh: đề nghị xem xét việc bổ sung phần so sánh, thuyết minh chi tiết đối với các nội dung tiêu chí quy định trong bộ tiêu chí về xã nông thôn mới. Do dự thảo mới so sánh nội dung Quyết định, chưa so sánh bộ tiêu chí ban hành kèm theo quyết định.</p>	<p>phổ xem xét ban hành trước Quyết định Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng, làm căn cứ để các địa phương tổ chức rà soát, đánh giá và triển khai thực hiện.</p> <p>Tiếp thu, rà soát bổ sung</p>	
		<p>Đề nghị xem xét, chỉnh lý khoản 2 Điều 1 đối tượng áp dụng của Dự thảo Quyết định:</p> <p>- Đoạn "<i>(là phường được thành từ sắp xếp đơn vị hành chính xã và có diện tích đất nông nghiệp chiếm 70% trở lên so với tổng diện tích đất tự nhiên của phường tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025)</i>": nội dung này không phải quy định về đối tượng áp dụng mà để giải thích cụ thể lý do 3 phường thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định. Do đó, nội dung này không cần thiết đưa vào Quyết định mà có thể chuyển vào bảng thuyết minh nội dung dự thảo. Tuy nhiên, bảng thuyết minh chưa có cơ sở pháp lý của việc quy định về đối tượng áp dụng, đề nghị bổ sung cơ sở pháp lý để làm rõ.</p> <p>- Đoạn "<i>thực hiện xây dựng nông thôn mới đảm bảo đáp ứng từ 70% trở lên số nội dung tiêu chí (trong đó có các nội dung tiêu chí: Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người; có kế hoạch và</i></p>	<p>Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa</p>	

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Ghi chú
11	Sở Tư pháp	<p>thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương; có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương; tỷ lệ nghèo đa chiều; tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; đảm bảo an toàn thực phẩm) yêu cầu đối với xã nhóm 1 của Quyết định này": đây không phải là quy định về đối tượng áp dụng mà quy định về điều kiện để đơn vị hành chính cấp xã đạt tiêu chí nông thôn mới. Do đó, đề nghị tách nội dung này thành một điều riêng.</p>		
		<p>Khoản 3 Điều 2 dự thảo có nội dung quy định về chế độ báo cáo định kỳ nhưng chưa đảm bảo các nội dung theo định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP. Trường hợp, chế độ báo cáo định kỳ này đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương thì đề nghị viện dẫn cụ thể điều, khoản, điểm của văn bản quy định về nội dung này. Trường hợp chưa có quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các văn bản của Trung ương thì chỉnh lý, bổ sung đầy đủ nội dung theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa	
		<p>Khoản 1 Điều 3 dự thảo quy định: "Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký". Tuy nhiên, khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định: "Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương"; khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định: "Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành". Do đó, đề nghị sửa khoản 1 Điều 3 dự thảo thành "Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm "; đồng thời lưu ý khi văn bản được ban</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa	

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Ghi chú
		hành phải xác định ngày có hiệu lực không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành cho phù hợp với các quy định nêu trên.		
		<p>Tên Quyết định được nêu tại những phần khác nhau của dự thảo không thống nhất, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại phần trích yếu: "Quyết định ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng". - Đoạn trước Điều 1: "Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng". - Khoản 1 Điều 1: "Quyết định này quy định Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng". <p>Đề nghị xem xét, chỉnh lý cho thống nhất</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa	
		<p>Phần căn cứ pháp lý, đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bỏ ngày tháng năm ở cuối Luật Tổ chức chính quyền địa phương. - Sửa "Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ..." thành "Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15". - Bỏ "Căn cứ Nghị quyết số 424/NQ-CP..." cho phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, theo đó: "Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật...". - Sửa "Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường..." thành "Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường..." cho phù hợp với mẫu số 19 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP 	Tiếp thu, chỉnh sửa	
		Đề nghị nêu cụ thể tên 03 phường tại khoản 3 Điều 2 và khoản 2 Điều 3 dự thảo.	Tại dự thảo Quyết định (sau xin ý kiến), cơ quan soạn thảo dự kiến sửa Khoản 2 Điều 1 đối tượng áp dụng: "Ủy ban nhân dân các xã,	

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Ghi chú
			phường, đặc khu" với phường, đặc khu đảm bảo điều kiện tại khoản 3 Phụ lục III quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 của Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ	
		Đề nghị bổ sung một số cơ quan vào phần nơi nhận cho phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể: - Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp; - Sở Tư pháp (tách riêng).	Tiếp thu, chỉnh sửa	
		Sở Tư pháp điều chỉnh đề xuất việc áp dụng tiêu chí 10.1 Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là “ Đạt ” đối với các xã nhóm 1, 2 (Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)	Tiếp thu, chỉnh sửa	
12	Sở Tài chính	<p>- Về tiêu chí “3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người”, theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính Phủ, trong đó việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể việc áp dụng đối với từng nhóm xã. Căn cứ điều 4 Thông tư số 52/2026/TT-BTC ngày 14/5/2026 của Bộ Tài chính và căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tính chất chi tiết của tiêu chí này, Sở Tài chính đề nghị giao cho Thống kê thành phố hướng dẫn quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.</p> <p>- Đối với tiêu chí: “3.10. Có Khu công nghiệp hoặc Cụm Công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm</p>	<p>Trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu Kinh tế, Thống kê thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa:</p> <p>- “Tiêu chí 3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người” giao Thống kê thành phố;</p> <p>- Tiêu chí: “3.10. Có Khu công nghiệp hoặc Cụm Công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật” trong đó nội dung “khu công nghiệp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo</p>	

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Ghi chú
		<p>bảo đáp ứng các quy định của pháp luật”, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và tính chất nội dung của chỉ tiêu, Sở Tài chính đề xuất giao cho cơ quan Ban Quản lý khu kinh tế 2 hoặc Sở Công thương thành phố chủ trì thực hiện; Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp hướng dẫn theo chức năng quản lý nhà nước.</p> <p>Đối với 02 tiêu chí: “3.6. Xã có Hợp tác xã hoạt động hiệu quả” và tiêu chí “3.9. Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương”. Nhất trí giao cho Sở Tài chính chủ trì thực hiện. (đồng thời tham gia Yêu cầu đối với từng nhóm xã đối với 02 tiêu chí trên tại phụ lục kèm theo)</p>	<p>đáp ứng các quy định của pháp luật” giao Ban Quản lý Khu Kinh tế thành phố.</p> <p>Tiếp thu, bổ sung</p>	
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>Hiện nay Bộ Giáo dục và Đào tạo đang tổng hợp ý kiến các địa phương, ban, ngành về Dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo (<i>chưa có hướng dẫn chính thức</i>). Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ đề xuất chính thức quy định cụ thể việc áp dụng nội dung tiêu chí đối với từng nhóm xã thuộc Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới khi Bộ Giáo dục và Đào tạo có Hướng dẫn thực hiện chính thức.</p>	<p>Để đảm bảo tiến độ tham mưu văn bản quy phạm pháp luật, Cơ quan soạn thảo dự thảo theo dự kiến đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo tại văn bản số 2560/SGDĐT-QLCL ngày 05/5/2026</p>	